

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 5 năm 2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuần

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông Đỗ Văn Bộ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:**

ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nông Thị L, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: thôn Xuân B, xã Xuân C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: 141/30/8b đường 339, tổ 9, khu phố 4, phường PH Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Anh Ngô Đình Q- Sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Xuân B, xã Xuân C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Nông Thị L trình bày: Chị kết hôn cùng anh Ngô Đình Q ngày 24/7/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Xuân C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh Q ngay, vợ chồng sinh sống và làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, anh Q đã chuyển ra ngoài bắc sinh sống tại thôn Xuân B, xã Xuân C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Ngô Đình Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Đình Đăng Khôi, sinh ngày 29/11/2012. Hiện con chung đang ở cùng anh Q. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh Ngô Đình Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con cùng anh Q 2.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị ở xa, chị có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

\* Bị đơn là anh Ngô Đình Q trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn cùng chị Nông Thị L ngày 24/7/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Xuân C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị L về làm dâu và sống chung cùng anh ngay, vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu sống bình thường hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2020 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2020, đến tháng 08/2020 thì anh Chuyển ra ngoài bắc sinh sống tại quê nhà ở thôn Xuân B, xã Xuân C và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan hệ tình cảm, từ khi ra ngoài bắc sinh sống anh không gọi điện hay liên hệ với chị L để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên anh Xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Đình Đăng Khôi, sinh ngày 29/11/2012. Hiện con chung đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị giao con chung cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, anh đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh là 2.000.000 đồng trên tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh có đơn xin vắng mặt khi xét xử.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Nông Thị L được ly hôn anh Ngô Đình Q.

2, Về con chung: Giao cho anh Ngô Đình Q được nuôi dưỡng con chung Ngô Đình Đăng Khôi, sinh ngày 29/11/2012;

Về cấp dưỡng nuôi con chị Nông Thị L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn: bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2]- Về quan hệ tình cảm: chị Nông Thị L và anh Ngô Đình Q kết hôn ngày 24/7/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân C, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2020 không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau. Chị L yêu cầu ly hôn, anh Q không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, Xét thấy anh Q và chị L đã ly thân với nhau từ tháng 5/2020 cho đến nay, hiện nay anh Q đã chuyển về quê sinh sống tại thôn Xuân B, xã Xuân C, từ khi chuyển về quê sinh sống anh chưa lần nào gọi điện hay liên hệ để động viên chị L về đoàn tụ vợ chồng, anh có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử, chứng tỏ anh Q cũng không thật sự tha thiết vợ chồng về đoàn tụ, xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh Ngô Đình Q là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Đình Đăng Khôi, sinh ngày 29/11/2012. Hiện con chung đang ở cùng anh Q. Vợ chồng ly hôn anh Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chị L đồng ý, nên cần giao con chung cho anh Ngô Đình Q nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và các đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nội con: Anh Q yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Ngô Đình Đăng Khôi, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của anh Q. Do vậy, cần buộc chị L cấp dưỡng nuôi cháu Khôi, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2022 đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Cả chị L và anh Q xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: chị Nông Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nông Thị L được ly hôn anh Ngô Đình Q.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngô Đình Q được nuôi dưỡng con chung là Ngô Đình Đăng Khôi, sinh ngày 29/11/2012.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Ngô Đình Đăng Khôi, sinh ngày 29/11/2012, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2022 đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007938 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chị Nông Thị L còn phải chịu 300.000 đồng án phí DSST (về cấp dưỡng nuôi con).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân C ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuận**





